

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/05/2018

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Bùi Thị Thu Hồng ;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Thị Oanh;
Ông Trần Quốc Sơn.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Chu Bích Thủy** - Cán bộ
TAND quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:* Bà Lê Thùy
Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở toà án nhân dân quận Nam Từ
Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/TLST-
HNGĐ ngày 01/02/2018 về việc: *Xin ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 41/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2018 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 38/HPT ngày 18/5/2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Chị Lê Thu Th, sinh năm 1996;**

NKTT và trú tại: Số 1, TDP số 4 M. N, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, TP Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***Bị đơn:* Anh Đỗ Minh Đ – Sinh năm 1989;**

NKTT và trú tại: Số 7, TDP số 4 M. N, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, TP Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018, bản tự khai và các lời khai tại
Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thu Th trình bày:**

Chị Th và anh Đ kết hôn ngày 11 tháng 07 năm 2015 có đăng ký kết hôn
tại UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội trên cơ sở hoàn
toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống

và không được hạnh phúc. Anh Đ không lo được cho cuộc sống của hai mẹ con chị Th, không có tình cảm vợ chồng. Khi chị Th sinh con thì vợ chồng không còn ở với nhau, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nhiều lần anh Đ và chị Th cãi nhau, anh Đ còn đánh chị Th. Ngoài ra, chị Th còn có nhiều xích mích với gia đình chồng đã được ban phụ nữ đến hòa giải nhưng không được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân được 02 năm. Năm 2017, chị Th đã làm đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng chị không được cải thiện mà còn mâu thuẫn sâu sắc hơn. Cụ thể, gần đây có lần anh Đ đến nhà mẹ đẻ chị ở phường Tây Mỗ, đập phá đồ đạc và bóp cổ chị Th, gia đình đã phải mời Công an phường đến để giải quyết. Nay chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Khánh Ng, sinh ngày 21/09/2016. Hiện nay, cháu Ng đang ở với chị cùng ông bà ngoại ở phường Tây Mỗ. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm nghề tự do, có mức thu nhập bình quân là 6.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Về công nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải bị đơn là anh Đỗ Minh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh thông nhất với lời trình bày của chị Th về điều kiện kết hôn và thời điểm kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Đ tại số 7, TDP số 4 M. N, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Khoảng 01 năm sau khi cưới, trong cuộc sống anh chị cũng có những mâu thuẫn vợ chồng nhưng chỉ là cãi vã nhỏ. Sau khi vợ anh sinh cháu Ng thì mẹ đẻ của anh nghi ngờ cháu Ng không phải là con của anh nên anh chị đã đưa cháu đi làm xét nghiệm ADN. Qua sự việc đó vợ chồng anh chị dẫn đến việc bị rạn nứt tình cảm và sau đó chị Th đưa bé Ng về nhà bố mẹ đẻ chị Th tại số 1, TDP số 4 M. N, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Anh chị đã sống ly thân khoảng thời gian một năm. Đến nay, anh xác định tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Khánh Ng, sinh ngày 21/09/2016, hiện cháu đang ở cùng với mẹ là chị Th. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu

Đỗ Thị Khánh Ng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thu Th và anh Đỗ Minh Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ đẻ của anh Đ nghi ngờ cháu Ng không phải là con của anh Đ nên anh chị đã phải đưa cháu đi xét nghiệm ADN. Sau đó tình cảm rạn nứt nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng anh chị không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Anh chị không thể nói chuyện được với nhau để tìm tiếng nói chung, chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng, nếu phải sống chung không thể có hạnh phúc mà chỉ gây cho chị cuộc sống lo lắng và bất an. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- **Về con chung:** Chị Th anh Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Khánh Ng, sinh ngày 21/09/2016. Ly hôn, cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không có yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Đỗ Thị Khánh Ng còn rất nhỏ chưa đầy hai tuổi đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng với mẹ tại nhà ông bà

ngoại ở Số 1, TDP số 4 M. N, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội từ khi sinh ra cho đến nay. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, quy định của pháp luật cũng như để đảm bảo quyền lợi cho cháu, Hội đồng xét xử xét giao cháu Đỗ Thị Khánh Ng cho chị Th được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Th không có yêu cầu nên Tòa không xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi chị Th có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 238, Điều 271 và điều 273 Bộ luật Tố tụng

Dân sự;

-Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thu Th đối với anh Đỗ Minh Đ. Chị Lê Thu Th được ly hôn với anh Đỗ Minh Đ.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Khánh Ng, sinh ngày 21/09/2016. Giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi chị Th có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số AK/2010/0007568 ngày 25/01/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Nam quận Nam Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Xác nhận chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- TAND Thành phố HN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (Số 71, quyển số 01-2015)
- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Thu Hồng

